



UvA-DARE (Digital Academic Repository)

Con mắt nhìn của nhà nhiếp ảnh = In the eye of the photographer

Kleinen, J.

Publication date

2011

Document Version

Final published version

Published in

Dao quanh Hồ Gươm = Around Hoan Kiem Lake and beyond

[Link to publication](#)

Citation for published version (APA):

Kleinen, J. (2011). Con mắt nhìn của nhà nhiếp ảnh = In the eye of the photographer. In Quang Phùng (Ed.), *Dao quanh Hồ Gươm = Around Hoan Kiem Lake and beyond* (pp. 7-23). Nhà Xuất Bản Văn Hóa - Thông Tin.

General rights

It is not permitted to download or to forward/distribute the text or part of it without the consent of the author(s) and/or copyright holder(s), other than for strictly personal, individual use, unless the work is under an open content license (like Creative Commons).

Disclaimer/Complaints regulations

If you believe that digital publication of certain material infringes any of your rights or (privacy) interests, please let the Library know, stating your reasons. In case of a legitimate complaint, the Library will make the material inaccessible and/or remove it from the website. Please Ask the Library: <https://uba.uva.nl/en/contact>, or a letter to: Library of the University of Amsterdam, Secretariat, Singel 425, 1012 WP Amsterdam, The Netherlands. You will be contacted as soon as possible.



Nghệ sỹ nhiếp ảnh : Quang Phung

Sinh năm 1932, Hà Nội
Phong viên ảnh tự do từ năm 1954
Dịch giả *Con đường sắt* (1960)
Cán bộ hưu trí (Bộ ngoại giao VN)
Hội viên Hội nghệ sỹ nhiếp ảnh Việt Nam
Hội viên Hội nhiếp ảnh nghệ thuật Hà Nội
Liên hệ : (84-4)382050420

Photographer : Quang Phung

Born in 1932, in Hanoi
Freelance photo-reporter since 1954
Translator of *The Path of Thunder* (P.Abthans)
Retired cadre (Ministry of Foreign Affairs of Vietnam)
Member of the Association of Photographers of Vietnam
Member of Association of Photographers of Hanoi
Telephone contact : (84-4) 3820504



**Prince Claus
Fund Library**

Dit an sêch do Thu vên Quý Prince Claus (Hà Lan) tài trợ.
Nhung người thực hiện nghệ sỹ nhiếp ảnh Quang Phung. Giáo
sư John Kleinen. Đại học tổng hợp Amsterdam, nhà báo Đào
Mai Trang (Hà Nội)

This book project is sponsored by The Prince Claus Fund
Library (the Netherlands) and implemented by Photographer
Quang Phung, Professor John Kleinen, the University of
Amsterdam and Ms. Đào Mai Trang, Journalist, Hanoi.

QUANG PHÙNG

DẠO QUANH HỒ GỬƠM
AROUND HOAN KIEM LAKE AND BEYOND

Bản quyền ảnh trong sách của nghệ sỹ nhiếp ảnh Quang Phùng
Bản quyền bài viết (tiếng Anh và tiếng Việt) trong sách của ông John Kleinen.
Nghiên cứu mọi hình thức sao chụp, trích dẫn, phổ biến và in ấn khi chưa có văn bản đồng ý chính thức của các tác giả
Xuất bản lần thứ nhất tháng 4 - 2011

© 2011 the authors
All rights reserved; no part of this publication may be reproduced, stored in a retrieval system or transmitted in any form or
by any means, electronic, mechanical, photocopying, recording or otherwise, without the prior written permission of the
authors.
First published in April, 2011.



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN
CULTURE - INFORMATION PUBLISHING HOUSE
HÀ NỘI - 2011



© John Klaimen

Ông là Nguyễn Quang Phùng, với bút danh Quang Phùng. Sinh năm 1932, con trai của một vị tư phủ thuộc tỉnh Hà Đông xưa. Người cha, Nguyễn Quang Riệu, từng có một thời gian ngắn làm việc cho chính quyền Pháp song lẽ, những trải nghiệm đó đã khiến cụ có thêm lòng cảm thông với các lực lượng nổi dậy của Hồ Chí Minh. Điều kiện học hành và địa vị của người cha đã tạo điều kiện hơn cho người con, khi đó mới chỉ chừng 12 tuổi, có được các kỹ năng ngôn ngữ cứng như thái độ lập thân sau này. Quang Phùng sớm trở thành nhân viên của Ủy ban đình chiến quốc tế, nơi phụ trách các công việc liên quan đến quá trình giải giáp vũ khí và rút về nước của quân đội Pháp trong năm 1954. Sau đó, ông vào làm việc ở Bộ Ngoại giao như một thông dịch viên trẻ, song ông không bao giờ rời chức máy ảnh của mình.

Quang Phùng, the photographer artist's name, was born in 1932 as Nguyen Quang Phung, the son of a district magistrate in the province of Ha Dong. His father, Nguyen Quang Rieu, had served for a few days the French (colonial) administration, but his experiences with the colonial masters encouraged him to sympathize with the insurgent forces of Ho Chi Minh. Quang Phung was twelve at the time, but his education and his father's status enabled him to offer his language skills to the Office of the International Control Commission that dealt with the disarmament and repatriation of French forces in 1954. As a young interpreter, he later joined North Vietnam's Ministry of Foreign Affairs, but he never abandoned his passion for photography.



Họa sĩ Bùi Xuân Phái, đầu những năm 1970

Painter Bùi Xuân Phái in early the 1970s

© Quang Phùng



Họa sĩ Trần Văn Cẩn, đầu những năm 1970

Painter Trần Văn Cẩn in early the 1970s

© Quang Phùng

Sau chuyến thăm gây tranh cãi của Jane Fonda tới Hà Nội, Quang Phùng đã chụp được những tấm hình về các nạn nhân đầu tiên trong cuộc ném bom Hà Nội tháng 12 - 1972: nhiều gia đình li tán và hoảng loạn tìm kiếm sự hỗ trợ dưới bóng đổ nhạt của bệnh viện Bạch Mai. Những hình ảnh ấy không chỉ xuất hiện trên các tờ báo lớn của truyền thông phương Tây mà còn được đặt trên bàn nghị sự Hội nghị Paris của phái đoàn hai nước, Việt Nam và Mỹ, đàm phán để kết thúc cuộc chiến. Tuy nhiên, ông đã không thể có lại được những tấm hình và phim âm bản đó nữa. Kinh nghiệm ấy khiến ông về sau không dễ dàng với đề nghị mượn ảnh hoặc phim âm bản của bất kỳ ai.

Công việc nhiệm sở không tạo điều kiện để ông trở thành một nhà nhiếp ảnh nhưng kể từ sau khi chiến tranh kết thúc, hai miền Nam Bắc thống nhất, ông đã luôn theo sát sự phát triển của đất nước mình. Thế giới của ông chính là thủ đô Hà Nội yêu dấu, những công viên, ngõ phố cũng như một thế giới tinh thần thắm sâu bên trong của những người bạn từ khi ông còn làm cho bộ Ngoại giao. Ông thường được cử đến các đại sứ quán nước ngoài ở Hà Nội để giúp các nhà ngoại giao dễ dàng hơn trong việc đi lại ở Hà Nội. Quang Phùng cũng đã giữ được một mối quan hệ lâu bền với tướng Giáp, một nhân vật huyền thoại trong lịch sử hiện đại Việt Nam. Ông là một tay máy đã theo chân bộ đội của tướng Giáp khi họ tiến vào thủ đô mùa thu năm 1954, tức rằng cho đến nay, ông không còn lưu giữ được tấm hình nào về thời khắc lịch sử huy hoàng đó. Một serie ảnh chụp hai nhân vật đặc biệt: tướng Giáp và nhạc sĩ Văn Cao - tác giả **Quốc ca Việt Nam** - đã đem lại mối quan hệ đặc biệt giữa một số nhân vật tài năng với nhau: Văn Cao (1923 - 1995) là bạn của họa sĩ hiện đại nổi tiếng nhất Việt Nam Bùi Xuân Phái (1920 - 1987); nhà văn Nguyễn Tuân (1910 - 1987) và họa sĩ Trần Văn

After the controversial visit by Jane Fonda, he photographed the first victims of the Christmas bombings of Hanoi of nearly 40 years ago: disorderly and desperate families looking for survivors in the ruins of the Bach Mai hospital. The images appeared not only in major Western news media, but also in Paris on the table where Kissinger and Le Duc Tho laboriously negotiated to end the Vietnam War. Phung would never again see his photographs and negatives. That experience made him very suspicious of anyone who later asked for copies or negatives.

His government job prevented him to make a career as a photographer, but he followed closely the development of his country after the war ended, and in the aftermath of the unification of northern and southern Vietnam in 1976. His world remained the beloved city of Hanoi, his parks, streets and lanes, but also the inner world of innumerable friends and people he met while working for the Ministry. He often was sent to foreign embassies to assist diplomats to find their way in the capital of Hanoi. He also developed a life-long friendship with the legendary General Vo Nguyen Giap. He was around with his camera when Hanoi was liberated, when the victorious Bo Doi of Giap's troops entered the city. A series of photographs with Giap and Văn Cao - the musician and composer of the national anthem - brought a number of talented people together. Văn Cao (1923 -1995) was a good friend of Vietnam's most famous modern painter Bùi Xuân Phái (1920 -1987), writer Nguyễn Tuân (1910 - 1987) and another painter Trần Văn Cẩn (1910 - 1994) who happened to be Phung's uncle. Phung entertained a deep friendship with them in a period that they came out of the twilight zone of war and hardships. The government even recognized many of these artists since the late 1990s with many state awards, often posthumously. Quang Phung remained an outsider, but a keen observer.



Bà Lương Võ Nguyễn Giáp và
 nhạc sĩ Văn Cao, năm 1989
 General Vo Nguyen Giap and
 Composer Van Cao, 1989
 © Quang Phung

Cần (1910 - 1994), một người bác họ bên nhà vợ của Quang Phung. Ông giữ một mối quan hệ bạn hữu sâu sắc với họ trong giai đoạn hậu chiến và nhiều tá nhi. Đa phần trong số các nghệ sĩ này về sau, giữa những năm 1990 trở đi, đều được Nhà nước công nhận tài năng cũng như sự đóng góp nghệ thuật của họ bằng việc truy tặng họ các giải thưởng cấp quốc gia như giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật. Trong khi đó, Quang Phung vẫn giữ vị trí của một người ngoài nhưng là người quan sát sắc sảo...

Quang Phung chưa bao giờ né tránh chụp những cảnh huống có thể gây tranh luận hoặc chưa được tính chất nước đôi. Năm 1990, Quang Phung được trao Huy chương vàng tại triển lãm ảnh nghệ thuật toàn quốc với bức ảnh chân dung tiêu đề *Tóc mây*. Đây là một bức ảnh tuyệt đẹp, chụp cô con gái của một người lính lê dương Pháp những năm 40, thế kỷ XX, sau đảo ngũ theo Việt Minh, với một phụ nữ Việt Nam. Phải nói rằng, thời gian đó, việc giới thiệu với đại chúng về một người con lai - từng nhắc nhớ nhiều người - và những mối liên hệ khác trong quá khứ - là một dịp hiếm hoi bởi để vấp phải những quan niệm về bản diện dân tộc chính thông và mạnh mẽ. Sự kiện này cũng là một dấu hiệu quan trọng cho thấy Việt Nam đang thực đẩy sự đa dạng trong các quan niệm về văn hóa cùng với đổi mới về kinh tế. Mối quan tâm về hôn nhân dị chủng của ông có lẽ bắt đầu từ năm 1960, khi ông chuyển ngữ tiểu thuyết *The Path of Thunder* (Con đường sấm sét) của nhà văn người Nam Phi Peter Abrahams (1948), từng được so sánh với cuốn sách gây tiếng vang quốc tế về sự phân đôi chủ nghĩa Apartheid *Cry, My Beloved Country* (Hãy khóc đi, đất nước yêu dấu của tôi, Alan Paton). Bản dịch của ông từng được giới thiệu trang trọng trên báo Nhân dân ngày khi mới xuất bản, thời điểm mà đời sống văn hóa ở Hà Nội nói chung chẳng có gì đáng kể.

He never eschewed problematic or ambivalent scenes of photography. In 1990, he published a superb prize - winning portrait of the daughter of a French soldier of the Foreign Legion who in the 1940s had defected to the Viet Minh and married a Vietnamese woman. The public display of *métissage* that reminded many others of close contacts with a proverbial Vietnamese "other", was a rare occasion in a country which after the war was still developing its own strong national identity. It was an important signal that Vietnam was also engaged in cultural liberalization aside from economic renovation. Phung's fascination for miscegenation probably dates back to 1960 when he translated the novel *The Path of Thunder* by the South African writer Peter Abrahams (1948) which was often compared to Alan Paton's famous *Cry, My Beloved Country*, an international acclaimed literary outcry against Apartheid and racism. The book was praised in Nhân Dân at a time when the cultural climate in Hanoi had become frostier than ever.

More than half a century has passed since Phung made his first photo of a joyful Hanoi crowd waiting for a triumphant army and peace. It is not so much with the topics as with the gaze of the photographer that we share a point of view. He developed a recognizable style, established in a profound need to be an observer, and brought together in his worldview. It would be quite correct to say that Phung's photos do not resemble Robert Capa's or Cartier-Bresson's, but that the "right moment" he felt is frozen in his images of the people and places he watched and kept in his camera.

Quang Phung's greatest effort and for what he is most recognized today, is his portraying of a rapidly changing city. For all his work, he is first and foremost a keen chronicler of a Hanoi which heart beats at several places with different rhythms. Just as one might say that all photography is the portrait of a period, a place, or an object, as well as a self-portrait of the person who creates



Tóc mây - Huy chương vàng, triển lãm Ảnh
nghệ thuật toàn quốc - 1990
Cloudy Hair - Gold Medal, the National
Exhibition of Artistic Photographs in 1990
© Quang Phung

Hơn nửa thế kỷ đã qua kể từ khi Phùng chụp những bức ảnh đầu tiên ghi lại cảnh dân chúng vui mừng chào đón đoàn quân giải phóng thu đô (năm 1954). Chúng tôi có nhiều thời gian chia sẻ với nhau về con mắt nhìn cuộc sống của một nhiếp ảnh gia hơn là về các chủ đề ảnh đã chụp của ông. Ông đã phát triển một phong cách để nhận thấy, với nền tảng là quan điểm: cần thiết phải trở thành một người quan sát cùng với ống kính nhiếp ảnh của mình. Có lẽ đúng khi nói rằng ảnh của Quang Phùng không giống như của Robert Capa hoặc Cartier Bresson song điểm tương đồng giữa nhiếp ảnh của ông với của họ là "khoảng khắc đúng thời điểm" đã được "đóng băng" trong những hình ảnh về con người mà ông quan sát và lưu giữ trong ống kính.

Nỗ lực lớn nhất của Quang Phùng với nhiếp ảnh của mình là ghi lại sự biến đổi nhanh chóng của thành phố Hà Nội. Đó cũng chính là động lực của ông - với tư cách một nhà nhiếp ảnh- được giới nghệ nghiệp và xã hội ghi nhận nhiều nhất. Trước tiên, ông là một người ghi chép bằng ảnh sắc sảo về Hà Nội, nơi mà nhịp đập cuộc sống không phải đều đặn như nhau ở mọi chốn, mọi lúc. Cũng có thể, ai đó sẽ nói rằng nhiếp ảnh chính là chân dung của một thời kỳ, một nơi chốn, một vật thể đồng thời là chân dung tự họa của người chụp, cho nên quả là đúng khi nói rằng, mỗi bức ảnh là một phần của một phóng sự hay câu chuyện đời nào đó... Và Quang Phùng luôn kể chuyện, không chỉ bằng ngôn ngữ của ánh sáng và bóng tối mà còn bằng cả ngôn từ nữa. Ông đã làm tôi kinh ngạc khi cho tôi xem một số ảnh chụp dân nghèo heroin quanh một trong những cái hồ lớn của Hà Nội và tiện thể kể tôi nghe rằng, bộ ảnh đó đã được triển lãm trong năm 2004, có lẽ là triển lãm đầu tiên về hệ quả mà heroin gây ra cho người Việt Nam.

It, so it is correct to say that each picture is part of a repertoire, even a story, Phùng tells every time that story, not only written in light and shadows, but also in words. I was impressed by a number of pictures of heroin addicts around one of the major lakes in the city centre while telling me in passing that these photographs have been shown at an exhibition held in 2004, when people saw maybe for the first time the direct results of what drugs can do to humans.

Hanoi is in many ways the city where he spent his complete adult life and where he founded a family, whose members are all artists. Like many Hanoians, he regards the Hoan Kiem Lake as the capital city's sacred heart. The pulse comes from the flocking of people who celebrate the Lunar New Year festivities (Tet) or who stroll every early evening there to enjoy the soft climate there in most seasons.

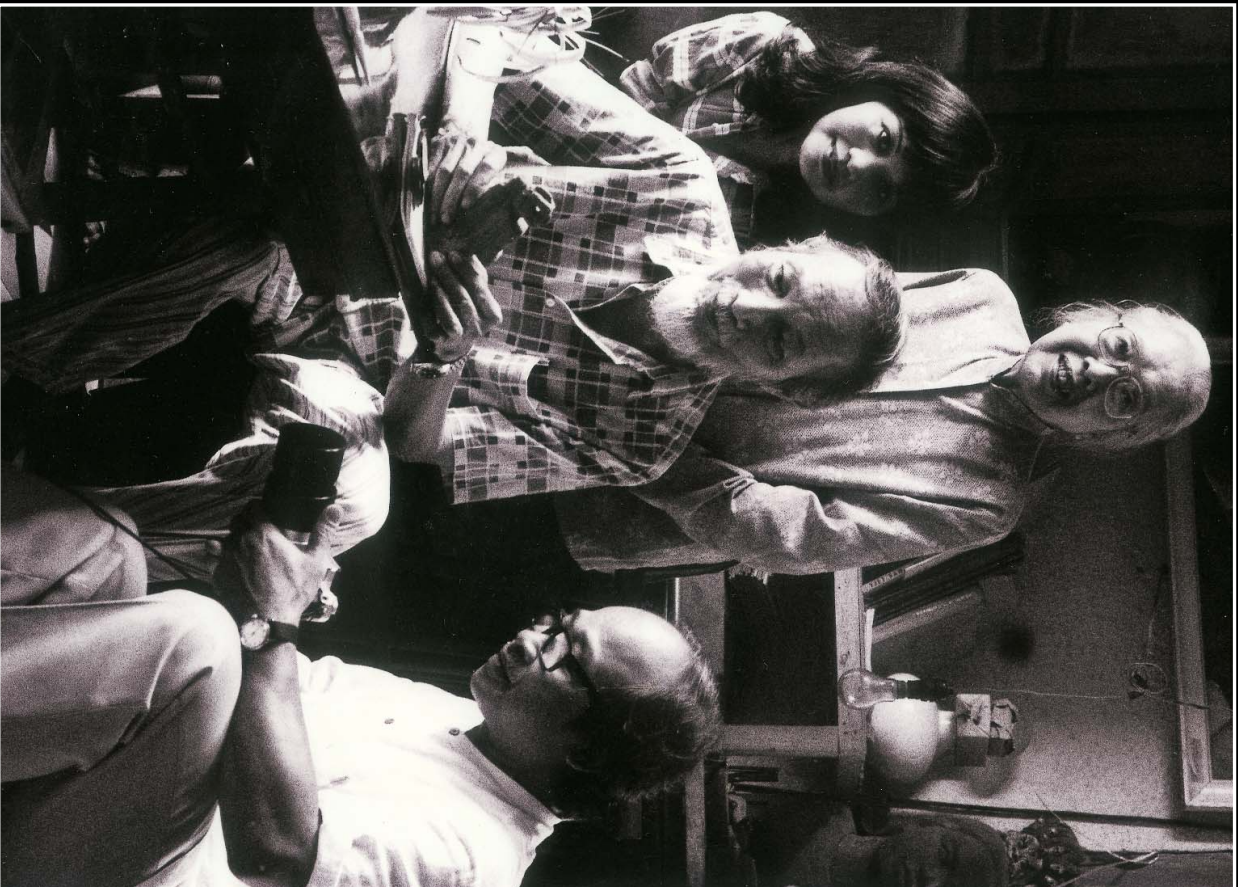
The historical importance of the place is coined by the famous legend of King Le Loi (or Le Thai To) [1385 -1433] who accepted a magic sword from a golden turtle in the lake to fight the occupying Chinese troops sent by the Ming. After his mission was accomplished in 1428, Le Loi returned to the lake to show his gratitude to the goddess-protector represented by the turtle. The ceremony was interrupted by a thunderstorm from which a bold of lightning grasped the magic sword from his sheath and dashed it into the beak of the golden turtle that disappeared into the water. The lake's name became Ho Hoan Kiem, "the lake of the returned sword" but in daily usage, people speak of the Ho Guom (Hoan Kiem is a Sino -Vietnamese word but *Guom* (it means sword) is only Vietnamese). The story refers to aquatic rituals also known from other parts of Southeast Asia, this time without creating a mythical origin as dynastic rulers

Hà Nội là nơi ông đã trải qua hầu hết cuộc đời mình, sinh sống, làm việc, lập gia đình. Gia đình ông là một gia đình nghệ sĩ, vợ và cả hai người con đều là nhạc công của dàn nhạc giao hưởng. Và cũng như nhiều người Hà Nội khác, ông luôn xem Hồ Hoàn Kiếm như trái tim thiêng của thủ đô. Cảm xúc rộn ràng đến với hàng đoàn người vui đón Tết quanh hồ hay với bất kỳ ai đó khi mỗi sớm mai thực đẩy đơn binh mình và quanh đầu không khí trong lành nơi đây.

Sự kiện lịch sử quan trọng nhất của nơi này được tạo ra bởi một truyền thuyết về việc vua Lê Thái Tổ (1385 - 1433) trả gươm nưa vàng. Vả tên của hồ cũng được gọi theo sự kiện đó. Câu chuyện liên đới đến những nghi lễ gắn liền với nước thường thấy ở Đông Nam Á thời kỳ đó, chuyện cũng không có gốc tích như cách mà các vị vua trước nhà Lê thường tạo ra. Hà Nội, hay khi đó có tên Thăng Long, đã trải qua một thời kỳ độc lập lâu dài - được xem như một kỷ nguyên vàng của kinh đô mới Đại Việt. Sau thế kỷ XV, Hà Nội dần thay đổi và có thời kỳ bị mất vị trí kinh đô của mình. Tuy nhiên, quanh Hồ Hoàn Kiếm vẫn là nơi được chọn để xây cất nhà cho giới quý tộc, quan lại trong khi phía tây bắc của Hà là nơi để mở rộng khu thương mại. Theo ngôn ngữ hành chính dưới triều Nguyễn (kinh đô ở Huế), Hoàn Kiếm là một trong 18 cụm dân cư bao gồm cả nhà thờ lớn và địa phận xung quanh. Khu vực thương mại, nổi danh với tên 36 phố phường, đã đem lại cho Hà Nội một vị trí quan trọng về thương mại, thường được người nước ngoài biết đến với tên Kẻ Chợ. Năm 1870, khi người Pháp đến, hồ và khu vực quanh đó rất bản địa với nhà dựng trên các chân cọc và đầm lầy, ngập đong, tù túng, có lẽ bởi cái quyết định hệ trọng trước đó của nhà Nguyễn, dời kinh đô vào Huế. Hà Nội trở thành thủ phủ của một khu vực, đứng

before the Le Dynasty had pretended. Hanoi, or Thăng Long as it was called in those days, was seen as the siege of an independent ruler who created a golden age for the newly founded kingdom of Dai Viet. After the 15th century, Hanoi changed gradually and lost its function as the main capital when the successors of Le Thai To split into competing clans of which one founded its own capital in Hue. The Hoan Kiem lake remained a spot where royalty and mandarins erected new buildings to live, but where on its north - west flank a commercial town expanded.

In the administrative language of the time, Hoan Kiem was part of a district (phuong), and one of the eighteen population settlements of the capital with its Royal Citadel and surrounding territory. Better known as the "Area of Thirty - Six Commercial Streets" (36 phố phường), this commercial centre contributed to the 18th century success of Ha Noi that foreigners called Ke Cho (Great Market). By the time the French arrived in the 1870s, the lake and its surrounding were a filthy place, surrounded by silt houses and swamps, and reduced literally to a backwater. Hanoi had become a regional and even a provincial capital. French city planners destroyed the important Bao An pagoda at the northern part of the lake, built by a Vietnamese governor in the 13th century, but left the Ngoc Son pagoda intact - the pagoda of the Jade Mountain - on one of the two small islands in the lake. By replacing the most important buildings in the area, the lake even became a visible barrier, an expression of power, between the native quarters and the new European city.



NSNA Quang Phung (ben phải) và gia đình họa sĩ Trần Văn Căn, đầu những năm 1970
 Photographer Quang Phung (right) and the family of painter Tran Van Can in early the 1970s

© Quang Phung

hơn là của một tình. Nhưng nhà quy hoạch Pháp đã cho phá chùa Báo Ân, ở phía đông bắc của hồ, vốn do một viên quan xây trong thế kỷ XIX, nhưng cho để lại toàn bộ khu vực đền Ngọc Sơn cùng cầu Thê Húc. Bằng việc thay thế những tòa nhà quan trọng nhất trong khu vực, hồ Hoàn Kiếm đã trở thành một cái barle hữu hình, ngăn giữa những khu của người bản địa và một thành phố Âu châu mới.

Tâm quan trọng của hồ Hoàn Kiếm như một địa điểm thiêng vẫn còn mờ mờ và mang tính biểu tượng hơn là sự biện minh của lịch sử. Trong ý niệm về tình xác thực của di sản của người Việt Nam, Hồ Hoàn Kiếm có được tầm quan trọng là nhờ vào quá khứ đầy huyền thoại của nó. Nó bảo chúng cho địa thế quan trọng của mình từ một cuộc hôn phối nhận thấy được giữa nước và đá. Ngày nay, nó được xem như một mốc giới và "một ví dụ thành công cho việc sử dụng thiên nhiên trong phục hợp kiến trúc đô thị" (Logan 2000: 50; Papiñ 2001).

Quang Phung có lẽ đã dành ít nhất là nửa đời mình cho hồ Hoàn Kiếm. Việc kiếm tìm lại những gì đã qua của ông nghe có vẻ tương tự với đi tìm những mùa xuân đã mất" của M. Proust, sự mất mát của những thứ chưa từng hiện hữu nhưng đã thực sự thuộc về ký ức, cảm thức của người đời. Ông từng bao lần thấy những người đàn ông cứng độ tuổi say sưa chơi cờ tướng, những người phụ nữ sông tằm tận nhiệt thành dệt lụa thật sớm để tập luyện đường sinh bần hồ. Và khi chiều muộn buông, biết bao đôi tình nhân lại ghé đây, âu yếm nhau mặc kệ sự đời xung quanh, cứ như thể nơi công cộng này là chốn riêng tư của họ vậy... Chính quyền thủ đô cho đến nay vẫn còn nhiều lo dự trong việc ứng xử với các vấn đề xã hội xảy ra xung quanh nơi hồ thiêng này.

Một trong những thay đổi nhìn thấy rõ ràng là việc giới hạn tầng cao của các tòa nhà được xây dựng trên một số con phố nhất định quanh hồ mà nhiều

The importance of Hoàn Kiếm as a sacred place remains obscure and is more iconic than historically justified. In the Vietnamese conception of heritage authenticity, the lake gains its importance from a mythical past. It warrants, however, its important topography from a perceived marriage of water and stone. Nowadays it is seen as a landmark and "a successful example of using nature in the architecture of town complexes" (Logan 2000: 50; Papiñ 2001).

For the photographer Phung, Hoàn Kiếm lake is a biotope where he spent half of his life. His search for "what is left, resembles Proust's "*À la recherche du temps perdu*", the lost of what never has existed, but what is still there as a sense, a memory. He has seen the men of his age playing Chinese chess in the afternoon and the thrifty, devoted old women coming at dawn of the day to do their shadow - boxing activities, sometimes swaying their toy swords to enhance the rhythms of their classical fitness training. In the late afternoon lovers, escaping their cramped housing, come here to kiss while ignoring the shouting matches of married couples who handle private affairs in the public domain. City authorities are still hesitating how to deal with the lake and its surroundings. The changes are clearly visible in high rise buildings across the streets around the lake which many regard as an "eyesore". It worries Phung as much as the various "jolly decorations" do in the shape of light bulbs or complete light and sound installations to give the lake a festive atmosphere during evenings and festivals. He just records the contrasts and listens to the stories of those who are not longer welcome to use "their" lake as an extension of their living rooms.

người đàn xem như là những vật "chướng tai gai mắt", song không ít vụ trong đó chi được chính đôn sau khi người dân tiếng phàn đối... Thực tế này khiến Quang Phung lo lắng, giống như sự lo lắng của ông khi nhìn đù Kiều "trang trí" cho hồ bằng các dạng các loại bóng đèn, bằng những màn ảnh thanh ảnh sáng tung bừng đem lại cho hồ một không khí hội hè trong các dịp lễ tết hay kỳ niệm sự kiện. Phung lắng lẽ thu thập các thông tin đỏi lập đò bằng hình ảnh và lắng nghe chuyên kê của những người mà này không còn được sử dụng cái hồ "của họ" như một phòng khách gia đình mà này rộng nữa.

Qua trình toàn cầu hóa và hiện đại hóa làm thay đổi Hà Nội một cách đáng ngạc nhiên. Sự thay đổi này hiện hữu ở có lẽ mọi góc đường, ngõ phố của một thủ đô đã được mở rộng về mọi phía, từ trung tâm là hồ Hoàn Kiếm về phía bắc, qua sông Hồng, về phía sân bay quốc tế Nội Bài, nhưng lớn nhất và có lẽ phải bàn nhất là sự thay đổi về phía Đông Nam và Tây Nam. Đa vịnh viễn mắt những dịp mà nhà nhiếp ảnh lão thành này có thể trở lại thủ phủ Hà Đông để ngắm nhìn trong tình lãng khu vực xưa kia thuộc về gia đình mình. Những tòa nhà cao tầng đang mọc lên ăn ngữ bầu trời phía sông Đáy, nơi bao năm qua từng là van an toàn cho sông Hồng mỗi khi lũ lụt dâng cao đe dọa nội đô. Nhiều ngôi làng nơi từng có thân họ mệnh bảo trợ cho người nông dân sản xuất lúa gạo nay đã và đang trở thành khu phố như bao khu phố khác ở bên trong vành đai Hà Nội. Tới đây, khu vực vành đai Hà Nội sẽ bao gồm những ngôi làng lịch sử, nơi từng dẹp tan quân xâm lược phương Bắc, cũng là nơi lực lượng kháng chiến ăn nếp, được nhân dân che chở để chuẩn bị cho một chính thể mới để tuyên bố nền độc lập và tiến hành làm cách mạng.

Quang Phung lui về làng là sống ở một xóm phố ngay trung tâm Hà Nội: xóm Hà Hối. Ông quan sát nơi nhọc nhằn của những người bán hàng rong trên

Globalization and modernization also have taken Hanoi by surprise. It is clearly visible in nearly every corner of the city that expands in every direction: to the north across the Red River towards the airport, but even in an overwhelming and embarrassing way to the southeast and southwest. The days that Phung could go back to the old provincial capital of Ha Dong to oversee quietly the place and land his family still owns, are over. High rise buildings dominate the skies viewed from the Day River that for many decades was the safety valve for the waters of the Red River when they threatened the capital. Villages where the spirit-protectors guarded over the peasant-laborers of the rice paddies are now becoming city quarters like the ones within the perimeter of Hanoi itself. In the years to come, Hanoi's perimeter will encompass historical villages where armies fought against invading Chinese troops and insurgents hid to prepare a new regime that would declare independence and revolution.

Phung retreats on his favorite turf: the historical centre of Hanoi. He observes the plight of the ambulant traders who try to adapt to the changing traffic where motorbikes no longer prevail, but cars. The sounds of the 'cris des rues', the special way these vendors offer vegetables, meat, fish, eggs, flowers and fresh fruit in plastic bags to everybody who wants to buy, are muffled by the roaring traffic. Only when one sits at home in a quiet alley, one would slowly understand the high-pitched voices that offer banh tay (western bread), keo mut (sweet confections), keo lac (ground-nut sweets), o mai (sugared or salted dry apricot) or hoa (flowers). Rhetoric questions are sung ranging from simple sentences 'who wants to eat sugar cane' (Ai ăn mía không?) or to buy flowers (ai hoa ra mua?) to specific kitchenware about bigjars, china ware and even offerings to repair (Chum chau bát su vo han không?) nowadays also added with the term 'platic'.

phố khi phải làm quen với việc chen chúc cùng đù loại xe cơ giới, nhất là xe ô tô, nơi đó thì. Những tiếng rao đường phố, cách chào hàng đặc biệt của người bán hàng rong, từ hoa tươi, rau quả đến thịt, cá, trứng, như lan tỏa đi giữa tiếng ồn ĩ của giao thông. Chỉ khi ai đó ở nhà trong một ngõ vắng vẻ mới có thể nhận hiểu được những thanh âm rao hàng cao óng, từ bánh tày (lúc bánh mỳ), đến kẹo vừng, kẹo lạc, ở mai hay cả hoa tươi theo mùa nữa. Những câu hỏi tu từ được rao lên với đù đơn đặc thanh âm, cảm xúc, giọng điệu địa phương, và đù thể loại, từ đơn giản như "Ai ăn mía không?", cho đến cả một câu kết hợp đù như: "Ai chum chậu bát sứ vở han không?", này còn còn thêm cả từ "platic" (plastic - nhựa) nữa...

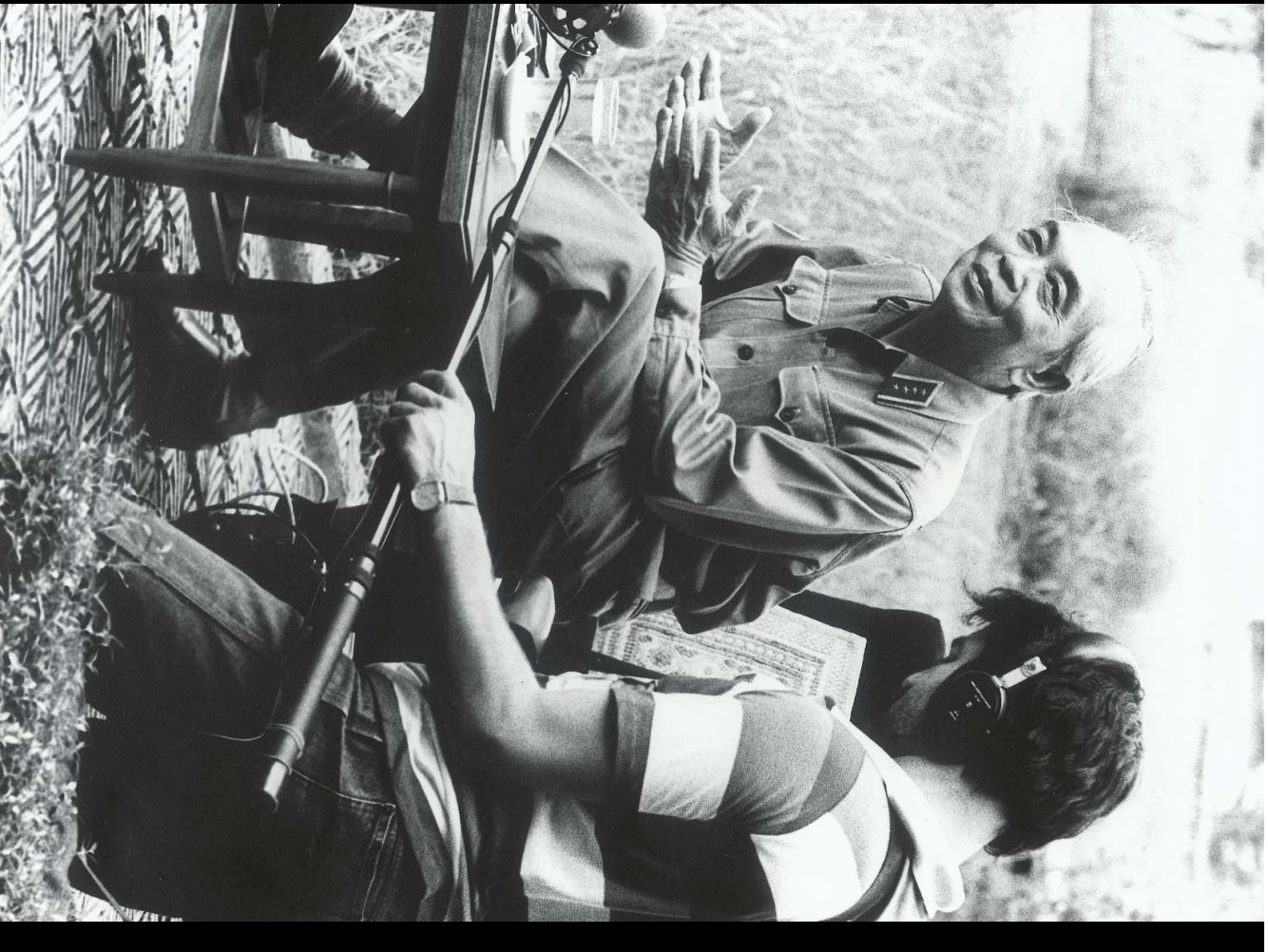
Năm 2003, khi SeaGames được tổ chức lần đầu tiên ở Việt Nam, chính quyền thành phố quyết định cấm bán hàng rong và xe xích là ít nhất trong khu trung tâm thành phố, theo chủ trương xây dựng thủ đô xanh sạch đẹp, văn minh hiện đại, đem lại cho du khách một hình ảnh Hà Nội hiện đại sạch sẽ như họ từng thấy ở Singapore hay Kuala Lumpur. Cuối năm 2008, một lệnh cấm bán hàng rong trong toàn thành phố được ban hành, theo đó, ước tính có ít nhất 5.000 người kiếm sống bằng công việc này bị mất việc và đe dọa gián đoạn một nguồn cung cấp hàng hóa thực phẩm tươi sống từ các vùng quanh thành phố từng đã giúp đem lại cho Hà Nội hương vị của "một hình ảnh hoài cổ". Có điều không ít người đã phản ứng, việc kinh doanh kiểu đó từng bị cấm từ những năm bắt đầu thời kỳ tập thể hóa ở miền bắc xã hội chủ nghĩa, năm 1957 - 1958.

Không hoàn toàn cấm hẳn được họ song người bán hàng rong hiện giờ phải hết sức canh chừng sự theo dõi của những người thực thi luật pháp mới

In 2003 when the Southeast Asia Games (Seagames) took place in Vietnam, the Hanoi city authorities decided to crack down on street commerce and to ban cyclo drivers and ambulant vendors at least from the inner centre to offer visitors a vision of cleansed modernity that they had in mind which is comparable with Singapore and Kuala Lumpur. Later in 2008, a complete ban on ambulant vending followed, this time an estimated number of 5.000 mobile vendors risked to lose their jobs or at least interrupted the continuous stream of goods and repair services from the surrounding countryside that gave Hanoi a flavor of "nostalgic image". What was forgotten by those who protested is that less than 20 years ago this type of trade was semi-legal since it was banned in 1957 - 1958 when the Collectivization period (Bao Cap) started.

The vendors are not banned from the city as a whole, but those who cater local markets peddling between the fresh and the wet wholesale markets near the Long Bien Bridge and the rest of Hanoi nowadays have to watch for the always vigilant law enforcers. Phung reported this cat-and-mouse play with great care for the victims whose stories he knew by heart. He brings them together in an unusual perspective showing the uneasy relationship between car and (wo)men. His sharp eye for opposing worlds in one frame exposes sometimes-mild differences between the poor and the rich, but often takes side for those who are weak or powerless.

The hectic moments of this bustling city is in sharp contrast with the serenity and peacefulness of a hidden back-yard pagoda, not so far from Phung's homestead. Visitors have to wind through a long alley to reach a bright brick-paved courtyard where suddenly an impressive pagoda catches the eyes of the visitor. The name is Phung Thanh pagoda off Kham Thien Street.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp trả lời phỏng vấn truyền hình Pháp. Điện Biên Phủ - 1984
General Vo Nguyen Giap in an interview of a French Television, Dien Bien Phu - 1984

© Quang Phung

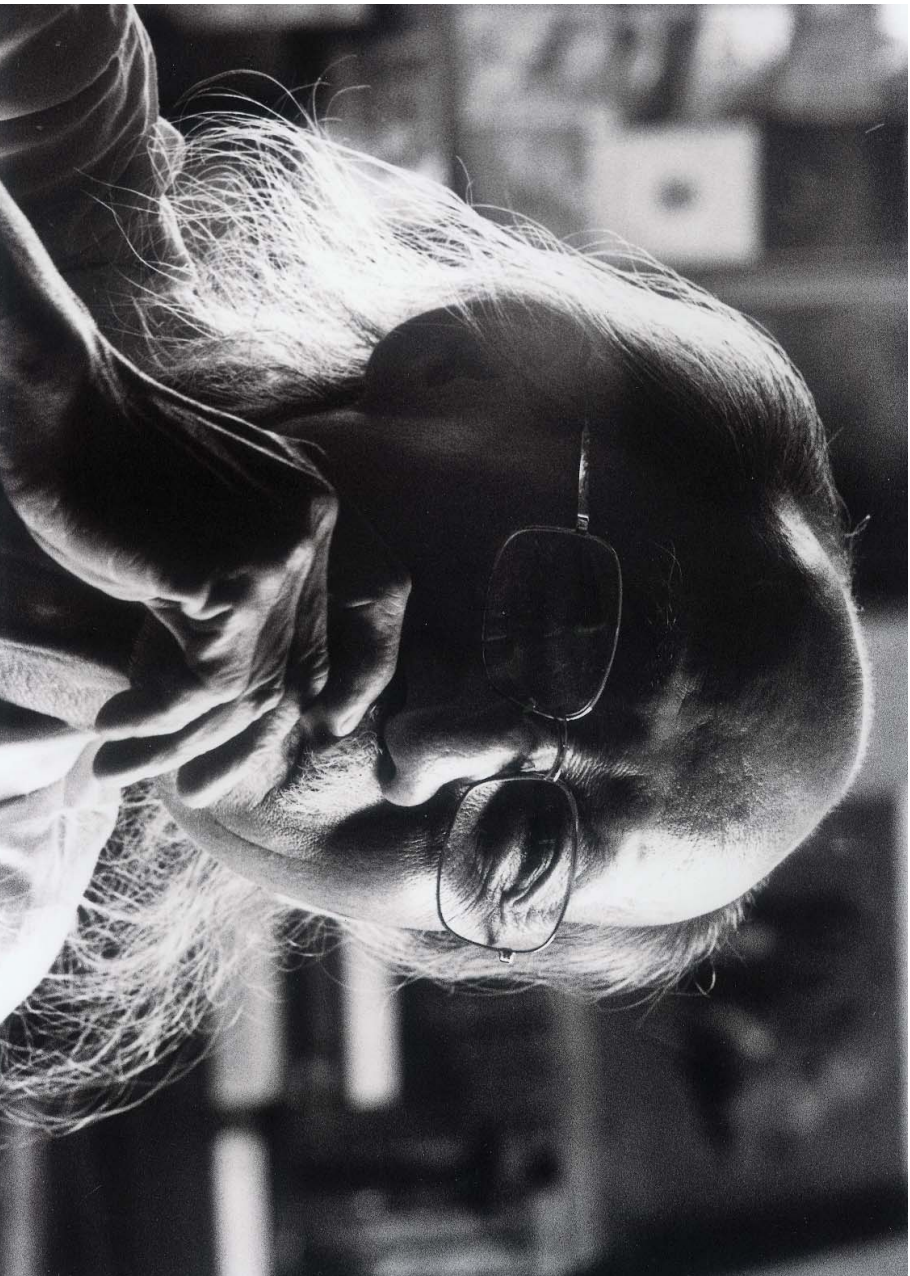
cách miễn cưỡng. Quang Phung theo bám vẫn để xã hội này với một sự quan tâm lớn nhất có thể dành cho những người vì miếng cơm manh áo cho cả gia đình mà phải lặn lội kiếm sống nơi đó thì. Ông thực nằm lòng chuyện đời của nhiều người trong số họ. Ông chụp được những khoảnh khắc cho thấy rõ nét sự khó nhọc mưu sinh của họ cũng như của chính ông - một người đưa tin trung thực. Con mắt nhìn đời sắc sảo của ông đời khi đem lại những khuôn hình cho thấy sự khác nhau giữa người giàu và kẻ nghèo đồng thời không giấu được thái độ của ông đứng về phía những nhân vật yếu ớt, không có quyền hành.

Đổi lập gần như hoàn toàn với những khoảnh khắc sống hồi hã, ồn ào bên ngoài là một không gian tĩnh lặng, thư thái bên trong một ngôi chùa ẩn giữa một khu dân cư, không xa là bao so với xóm Hạ Hồi. Chùa có tên Phụng Thành, nằm sâu trong ngõ Công Trường, tên phố Khâm Thiên. Sự đổi lập giữa nơi chốn này với cuộc sống phố hội bên ngoài có lẽ còn được cảm nhận mạnh mẽ hơn nếu ai đó nhớ đến lịch sử của con phố Khâm Thiên: con phố phải hứng chịu trận ném bom B52 thảm khốc tháng 12 - 1972 và trước Cách mạng tháng Tám, nó từng là phố Cô đầu, đập diu trai thanh gái lịch, giai nhân và khách làng chơi. Sau ngày đất nước được độc lập, phố này đã được dọn dẹp phong quang và sớm trở thành một khu dân cư sầm uất... Tất cả những thông tin lịch sử đó không hiện hữu trong serie ảnh Lâm chè sen của Quang Phung, chụp tại không gian ngôi chùa. Chân dung vì sự nổi tiếng Trích Đàm Anh - trụ trì ngôi chùa - cũng cộng đồng sự sôi phát từ cửa bà thể hiện một thế giới đầy cảm hứng của sự tĩnh lặng, nơi việc chuẩn bị làm chè sen và các vị thuốc cho trẻ em từ sen dường như được điều hòa lại với dòng chảy lịch sử đầy xao động của đất nước. Những bức ảnh

The quiet pond of the pagoda does not betray the violent past when American bombs hit the area on the evening of 26 December 1972 and killed 215 people, destroying shops and houses and left yawning craters most of which have disappeared now. The contrast between the pagoda and the bustling and one of the noisiest and most congested streets of Hanoi is even greater when one remembers the history of Kham Thien. Sweet music of Ca Tru music once welcomed well - to - do customers of the Co Dau Ruou's, the green ballooned drinking houses, to meet Vietnamese courtesans (a dao). Dancings listened to names like *Etoile*, *Déesse*, *Féerie* and *Pagode*. After the August revolution Kham Thien street was quickly cleaned and sanitized, but it remained a colourful neighbourhood.

All of this is absent in the series of photographs Quang Phung took at the pagoda. His portraits of the famous nun Trich Dam Anh and her monastic community expose an inspiring world of tranquillity where the preparation of lotus tea and the composition of medicines seem to have been reconciled with the flows of the hectic events of Vietnamese history. His pictures show a peculiar tranquillity that is grasped by a patient observer who does not bother about style and vogue, but who likes to record what his eye sees. The inhabitants of Phung Thanh pagoda, however, demonstrate at the same time that "going against the stream" is still a hallmark of Vietnamese Buddhism.¹ Phung captured that world in a way that only insiders of his age and experience can acquire.

John Kleinen



Nhà văn Nguyễn Tuân, đầu những năm 1970.
Writer Nguyen Tuan, in early the 1970s.

© Quang Phung

của Quang Phung cho thấy một sự tinh lặng khác biệt được thấm hiểu bởi một người quan sát kiên nhẫn, người không hề dằn khoan và cái gọi là phong cách hay sự tàn thường bề ngoài mà chỉ chú trọng đến những gì mà đôi mắt ông tận thấy. Những người sống ở chùa Phụng Thành đã minh chứng rằng "đi ngược dòng" vẫn là một đặc điểm dễ nhận biết của Phật giáo Việt Nam.¹ Quang Phung đã nắm bắt được hình ảnh một thế giới theo cách mà chỉ những người ở trong độ tuổi và sự trải nghiệm như ông mới có thể có được.

John Kleinen

Tham khảo:

William Logan, *Hanoi, biography of a city* (Hà Nội, tiểu sử một thành phố), Seattle, WA: University of Washington Press, 2000.
Philippe Papin, *Histoire de Hanoi* (Lịch sử Hà Nội), Paris: Fayard, 2001.

¹ Tôi mượn ý diễn giải này từ luận án thạc sĩ của Katie Dyk, nguồn văn "Against the Stream: Buddhism, Marxism and Gender in the Narrative of a Vietnamese Nun" (Đi ngược dòng: Phật giáo, chủ nghĩa Mác và giới trong trần thuật của một vị sư Việt Nam), Monash University, Australia, 2009.

References:

William Logan, *Hanoi, biography of a city*. Seattle, WA: University of Washington Press, 2000.
Philippe Papin, *Histoire de Hanoi*. Paris: Fayard, 2001.

¹ I borrow this expression from Katie Dyk's inspiring biography of Dan Anh, "Against the Stream: Buddhism, Marxism and Gender in the Narrative of a Vietnamese Nun", MA thesis, Monash University, 2009.